

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”; Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02/8/2023 của Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Hà Nam với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tái cơ cấu để thực hiện phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương trên cơ sở phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và địa bàn để phát huy tối đa lợi thế so sánh của địa phương trong chuỗi giá trị.

2. Cụ thể hoá các nội dung trong Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02/8/2023 của Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu chung về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030.

3. Các Sở, ban, ngành, địa phương: Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái cơ cấu ngành Công Thương. Chú trọng nâng cao chất lượng và tính chủ động trong tham mưu thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu ngành Công Thương liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp chặt chẽ, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết

liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét cho ngành Công Thương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung tái cơ cấu đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực ngành Công Thương, trong đó tận dụng tốt cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sử dụng vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về tài nguyên, nguyên liệu, nguồn nhân lực và vị trí địa lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành, tạo sự bứt phá và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, Hà Nam cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, nhiều sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Cơ cấu các ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng ngành khai khoáng, tăng nhanh tỉ trọng ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo gắn với chuyển giao công nghệ, kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, đảm bảo phát triển bền vững.

Cơ cấu lại khu vực thương mại theo hướng nâng cao chất lượng, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ. Ưu tiên các lĩnh vực, các ngành có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh; khai thác tiềm năng, lợi thế liên kết vùng, đẩy mạnh phát triển thương mại và dịch vụ logistics.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp bình quân hàng năm trên 13%/năm. Tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP đến năm 2030 đạt khoảng 58%. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 45%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân/năm đến năm 2030 đạt trên 12,5%.

- Đảm bảo cân đối cung cầu về năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GRDP giảm 1-1,5%/năm.

- Duy trì thặng dư cán cân thương mại với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu luôn cao hơn nhập khẩu và giá trị hàng hoá xuất khẩu tăng bình quân trên 15%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 17%/năm.

- Tỷ trọng doanh số thương mại điện tử B2C (*tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến*) đến năm 2030 chiếm trên 10% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh.

III. NỘI DUNG

1. Về tái cơ cấu ngành công nghiệp

- Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp từ các ngành thâm dụng tài nguyên, lao động sang các ngành thâm dụng vốn và công nghệ, các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp các bon thấp; từ các công đoạn có giá trị gia tăng thấp lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đối với ngành công nghiệp phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên là sản xuất vật liệu xây dựng như xi măng, gạch nung, ngói nung, khai thác khoáng sản thô, duy trì quy hoạch phát triển hiện tại và cắt giảm định hướng mở rộng các ngành này trong tương lai.

- Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo; đẩy mạnh thu hút các dự án công nghệ hiện đại, hiệu quả cao; củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp. Trong giai đoạn đến 2030, cần tăng cường thu hút nhà đầu tư vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh học, công nghiệp sạch, giá trị gia tăng lớn; các ngành công nghiệp ưu tiên bao gồm: công nghiệp ô tô, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp, nông nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia. Hình thành các khu công nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, theo hướng công nghệ sạch với các tiêu chí nghiêm ngặt về lựa chọn ngành và đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

- Nâng cao khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường kết nối kinh doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các doanh nghiệp lớn, đa quốc gia. Tăng cường kết nối giữa các nhà cung cấp trong tỉnh với các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào Việt Nam nhằm tăng cường khả năng tham gia mạng lưới sản xuất trong nước và toàn cầu của các doanh nghiệp.

- Chủ động, tích cực chuẩn bị cơ sở hạ tầng các KCN, khu công nghệ cao hiện đại, đồng bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để thu hút các nhà đầu tư lớn đối với các ngành công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sinh học; các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học và dược phẩm.

- Tập trung thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Kiên quyết không cấp phép, mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những ngành công nghiệp có công nghệ lạc hậu và có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức không gian hoạt động sản xuất công nghiệp theo phương hướng tại Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050 được phê duyệt.

- Tập trung phát triển hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các khu công nghiệp và cụm công nghiệp phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

đáp ứng nhu cầu lao động doanh nghiệp ngành công nghiệp.

- Tăng cường các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; thúc đẩy các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp nông thôn.

2. Về tái cơ cấu ngành năng lượng

- Phát triển đa dạng hoá các loại hình năng lượng bảo đảm cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng. Ưu tiên sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy hoạch và kế hoạch, phương án phát triển điện lực. Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng đồng bộ, hiện đại, xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Đảm bảo cân đối cung cầu điện phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ. Hỗ trợ và tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ đầu tư đưa vào vận hành các dự án điện trên địa bàn tỉnh. Huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội đầu tư phát triển ngành điện.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển, cung ứng các dịch vụ năng lượng. Khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế trong và ngoài nước theo các hình thức đầu tư được pháp luật quy định tham gia đầu tư xây dựng, khai thác điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác phù hợp với Quy hoạch điện VIII. Khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng.

3. Về tái cơ cấu lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Tập trung ưu tiên phát triển xuất khẩu các mặt hàng có quy mô xuất khẩu lớn, lợi thế cạnh tranh cao (điện tử, dệt may, da giày ...) gắn với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu. Gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng chế biến sâu, công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tỷ lệ nội địa

hoá lớn, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường. Giảm dần xuất khẩu đối với khoáng sản thô.

- Tăng cường đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc xung đột thương mại. Chú trọng phát triển xuất khẩu qua thương mại điện tử, hệ thống phân phối nước ngoài. Thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao, sản xuất chế tạo và chế biến có giá trị gia tăng cao, các loại hàng hóa xanh và tuần hoàn, thân thiện môi trường và khí hậu ... nhằm khai thác tốt lợi thế về thuế tại các thị trường Việt Nam đã ký các hiệp định thương mại tự do, trong đó có các hiệp định quan trọng như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á-Âu... Thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo, công nghệ cao, công nghiệp năng lượng như: năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, dệt may, điện tử, chế biến thực phẩm, ô-tô và phương tiện vận tải...

- Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc lớn vào một thị trường. Kiểm soát có hiệu quả gian lận thương mại và nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của doanh nghiệp phù hợp với các cam kết quốc tế. Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào được tạo ra từ công nghệ cao, công nghệ tiên tiến mà trong nước chưa sản xuất được. Chú trọng nhập khẩu từ Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ các công nghệ tiên tiến gắn với việc chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật công nghệ.

4. Về tái cơ cấu thị trường trong nước

- Phát triển thị trường trong tỉnh kết nối liền mạch với thị trường trong nước và thị trường xuất nhập khẩu nhằm đảm bảo không gian thị trường cho các ngành sản xuất phát triển bền vững trên cơ sở mở rộng tiêu dùng nội địa gắn với phát triển thương hiệu hàng Việt Nam. Ưu tiên phát triển các mô hình kinh tế tiêu dùng mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế đêm, kinh tế du lịch, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, thương mại điện tử...

- Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trong tỉnh đồng bộ, hiện đại phù hợp với điều kiện của tỉnh trong từng giai đoạn, vừa đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, vừa hỗ trợ xuất nhập khẩu. Cải tạo, mở rộng, nâng cấp mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại truyền thống cả về quy mô và số lượng đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, bảo đảm hoạt động thương mại phát triển lành mạnh, văn minh và bền vững. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn mác, bao bì sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa đáp ứng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng hệ thống dịch vụ phân phối hàng hóa, cung ứng theo chuỗi, liên kết chặt chẽ trong quá trình kinh doanh nhằm đảm bảo ổn định cung cầu, giá cả hàng hoá và nguồn gốc xuất xứ. Phát triển thương mại điện tử thành một kênh phân phối quan trọng, hỗ trợ tích cực trong tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản, hàng công nghiệp tiêu dùng. Tiếp tục hoàn thiện và phát triển các sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh (<http://santhuongmaihanam.com.vn/>); kết nối các sàn trong nước và quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số công tác quản lý thị trường. Chú trọng công tác xây dựng và phát triển lực lượng quản lý thị trường trong sạch, vững mạnh. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, các Hiệp hội để công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đạt hiệu quả cao nhất.

5. Hội nhập kinh tế quốc tế

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giữ vững ổn định chính trị - xã hội; khai thác hiệu quả lợi thế của tỉnh nhằm tận dụng những cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Thực hiện hội nhập kinh tế có trọng tâm, trọng điểm theo hướng ưu tiên hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ hiện đại, công nghệ xanh, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, các ngành, lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam và của tỉnh như công nghiệp năng lượng, chế biến sâu nông - lâm thủy sản, điện tử, công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường...

Kết hợp hài hòa giữa hội nhập bên ngoài với đẩy mạnh hội nhập bên trong theo hướng tập trung thực thi các cam kết trong hội nhập kinh tế quốc tế nhằm cải cách nền kinh tế theo hướng thị trường đầy đủ gắn với nâng cao năng lực hội nhập cho các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp để khai thác một cách hiệu quả các lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Trong lĩnh vực công nghiệp

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy “*về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”. Tiếp tục thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng xã hội, các dịch vụ phục vụ hoạt động của các khu công nghiệp: nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, các công trình công cộng, công trình phúc lợi xã hội, trường học, bệnh viện,...

- Rà soát, xây dựng các kế hoạch, đề án phát triển công nghiệp; tích hợp các phương án phát triển công nghiệp (*khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu*

công nghệ cao) vào quy hoạch tỉnh, vùng, quốc gia theo lợi thế phát triển của tỉnh. Tập trung tổ chức triển khai có hiệu quả Phương án phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy định, hoàn thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư về lĩnh vực công nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất ban hành thêm các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh về lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh để tạo thuận lợi và tiền đề đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực, các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển của tỉnh giai đoạn đến 2030.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư; phối hợp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn, đặc biệt các dự án có ảnh hưởng quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng hệ thống tổ chức sản xuất tiên tiến và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất công nghiệp, gắn sản xuất công nghiệp với bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên, năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường tổ chức các hội thảo xúc tiến, chương trình xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp; đặc biệt các dự án lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển. Xúc tiến các Tập đoàn lớn, có thương hiệu đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao để tạo bước đột phá cho nền kinh tế.

- Tập trung đầu tư và phát triển hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các khu công nghiệp và cụm công nghiệp phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp. Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có nhà đầu tư hạ tầng cần đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng để tạo tiền đề thu hút đầu tư.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực có chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của ngành công nghiệp. Có chính sách liên kết, hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho người lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp, nhất là nguồn nhân lực lao động kỹ thuật cao phục vụ nhu cầu phát triển công nghiệp; Xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, chú trọng chính sách tiền lương, môi trường làm việc và hỗ trợ về nhà ở, đất ở cho lao động kỹ thuật cao.

2. Trong lĩnh vực năng lượng

- Xây dựng các cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng tái tạo với sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế

trong và ngoài nước theo các hình thức đầu tư được pháp luật quy định nhằm đa dạng hóa các nguồn cung năng lượng. Ưu tiên đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế-xã hội. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch của tỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, ngành và sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Có chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực, phát triển hạ tầng năng lượng thông minh. Thực hiện xã hội hoá tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, cung cấp dịch vụ điện trong các khu công nghiệp. Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện.

- Khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

- Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Thông tin tuyên truyền kịp thời và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản pháp luật liên quan. Đẩy mạnh kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án đầu tư, các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo khai thác, phân phối và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động về tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở sản xuất, dịch vụ và dân sinh trên địa bàn. Tập trung tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “Về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn

đến năm 2045” (Chương trình số 97-CTr/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy); Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Hà Nam giai đoạn 2020-2030 (Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 UBND tỉnh); Kế hoạch số 2435/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030.

3. Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hoá tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 17/8/2021). Kế hoạch triển khai Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam (Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 27/6/2023).

- Thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu. Tập trung phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào trong sản xuất, xây dựng mặt hàng chủ lực dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh phục vụ cho xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhãn hàng hóa, thương hiệu, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm khi tham gia thị trường xuất khẩu; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng để nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế gắn kết chặt chẽ với phát triển bền vững. Gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng chế biến sâu, công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tỷ lệ nội địa hoá lớn, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tận dụng tốt giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) nhằm khai thác có hiệu quả các FTA đã ký kết, tận dụng các ưu đãi của các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và hoàn thiện website thương mại điện tử, triển khai ứng dụng thương mại điện tử để kinh doanh trực tuyến. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) xây dựng, đăng ký tài sản trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến...

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với các văn bản cấp trên, các cam kết quốc tế và tình hình thực tế tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại cho các cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội và các tổ chức liên quan. Đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở các điều ước,

thỏa thuận quốc tế đã ký kết và các quy định của pháp luật.

- Thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, hợp lý; nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Trong lĩnh vực phát triển thị trường trong nước

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1332/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh triển khai Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ kết nối đưa các sản phẩm của địa phương vào hệ thống phân phối, bán lẻ của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hoạt động trên địa bàn; kết nối có hiệu quả giữa sản xuất của địa phương với các nguồn tiêu thụ, các nhà phân phối trong và ngoài nước.

- Phát triển các trung tâm mua sắm và tiêu dùng đa năng phục vụ khách hàng trong tỉnh và khu vực; phát triển mô hình chợ chuyên đề kết hợp dã ngoại - du lịch, mô hình thương mại dịch vụ Outlet và các tuyến phố, không gian thương mại - du lịch đặc thù khác (khu vực đi bộ, không gian ẩm thực - văn hóa - du lịch...). Rà soát, xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở cung ứng, phân phối, hệ thống kho tổng hợp, chuyên dụng, kho lạnh phục vụ dự trữ, trung chuyển, vận chuyển hàng hóa và hoạt động bình ổn thị trường, cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn của thị trường.

- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng; triển khai thực hiện các ứng dụng về hệ thống chỉ dẫn địa lý, ứng dụng công nghệ QR Code, Data Matrix, RFID đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hoá quy trình, các chương trình, đề án thương mại điện tử, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử...

- Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng, các Hiệp hội để công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt là trong xử lý các vấn đề mới như kinh doanh trên các nền tảng số, thương mại điện tử... đạt hiệu quả cao nhất.

5. Hội nhập kinh tế quốc tế

- Tổ chức triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho

cán bộ, doanh nghiệp tại địa phương về hội nhập quốc tế về kinh tế, các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa các ưu đãi từ các hiệp định này; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình xúc tiến thương mại.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tận dụng tốt Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các ưu đãi của các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại thế hệ mới. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại...; phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ giải pháp kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch khi cần thiết. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, nội dung, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Công Thương đến các địa phương, đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức của toàn ngành.

- Chủ động phối hợp các Sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp ngành Công Thương liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh để thúc đẩy phát triển ổn định và bền vững cho ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030: Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại; Chương trình đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hoá tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử;...

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh về lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh; các chương trình, đề án nhằm tạo phát triển đột phá cho ngành Công Thương trong giai đoạn đến 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045

của tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 21/7/2020; Kế hoạch phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030 (Kế hoạch số 2435/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hà Nam thực hiện Chương trình hành động số 97-CT/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh tạo điều kiện cho ngành điện và các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư hiện đại hoá hệ thống truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh và các sở, ngành triển khai chương trình xúc tiến, kêu gọi thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp; tham mưu xây dựng danh mục và triển khai kêu gọi, thu hút các dự án kêu gọi đầu tư lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển giai đoạn đến năm 2030; theo dõi và đôn đốc các dự án ngoài Khu công nghiệp triển khai theo tiến độ dự án được chấp thuận; rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý dứt điểm các dự án không đảm bảo tiến độ theo quy định để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách như Chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp; tập trung nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các khu công nghiệp phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ doanh nghiệp khu công nghiệp giai đoạn 2021-2025”. Theo dõi, đôn đốc các dự án trong Khu công nghiệp triển khai theo tiến độ dự án được chấp thuận; rà soát và kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư không có khả năng triển khai, chậm triển khai tạo môi trường đầu tư, cơ hội cho các nhà đầu tư có năng lực thực sự đầu tư.

4. Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt thành lập Đề án Khu Công nghệ cao Hà Nam; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu

tư Khu Đại học Nam Cao đã được phê duyệt.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ ngành công nghiệp thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm hàng hóa có thể mạnh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; tham mưu UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đất dành cho phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với sở ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025, đến năm 2030; Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, đổi mới chương trình đào tạo, đặc biệt đối với các ngành, nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nâng cao chất lượng, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

Tập trung ưu tiên giải quyết dứt điểm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; hàng năm bổ sung kế hoạch sử dụng đất cho các dự án phát triển công nghiệp và thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cũng như phối hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp. Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ; rà soát, xem xét sửa đổi phù hợp các quy định cho vay theo hướng tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng để người dân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

11. Cục quản lý thị trường

Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng, các Hiệp hội để công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt là trong xử lý các vấn đề mới như kinh doanh trên các nền tảng số, thương mại điện tử... đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Giao Sở Công Thương theo dõi tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch khi cần thiết; Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Hà Nam, Công TTĐT;
- VPUB: LĐVP;
- Lưu: VT, KT (TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng